

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM
HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG - ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 19 ngày 3 tháng 7 năm 2015
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

Tên chương trình: Công tác xã hội

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Công tác xã hội (Social Work)

Mã số đào tạo:

Loại hình đào tạo: Vừa làm vừa học

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân đại học ngành công tác xã hội có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe; nắm vững hệ thống kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành nghề Công tác xã hội; có khả năng nghiên cứu, phát hiện và giúp cá nhân, nhóm và cộng đồng tự giải quyết những vấn đề xã hội.

Người học tốt nghiệp trình độ đại học có tư duy khoa học, có năng lực cung cấp các dịch vụ công tác xã hội chuyên nghiệp trong hệ thống tổ chức Hội, tại các cơ sở và tổ chức xã hội trong các lĩnh vực an sinh xã hội, sức khỏe và giáo dục; có khả năng tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến nghề công tác xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

Nắm vững quan điểm, đường lối của Đảng; luật pháp, chính sách của Nhà nước, các kiến thức cơ bản về xã hội học, các lý thuyết và mô hình công tác xã hội; các phương pháp công tác xã hội chuyên nghiệp; kiến thức bổ trợ và ứng dụng vào việc phân tích, xây dựng kế hoạch, hỗ trợ thực hiện và lượng giá tiến trình giải quyết vấn đề. Đồng thời có kiến thức nghiên cứu và xây dựng các mô hình tiếp cận khác nhau giúp đỡ đối tượng có vấn đề trong cuộc sống; kiến thức nghiên cứu và xây dựng chính sách.

1.2.2. Kỹ năng

- Sử dụng các kỹ năng trong công tác xã hội cá nhân, nhóm vào việc cung cấp các dịch vụ trợ giúp cá nhân, gia đình và nhóm nhằm tăng cường năng lực tự giải quyết vấn đề và đáp ứng nhu cầu của mình;
- Có kỹ năng đánh giá, phát hiện các vấn đề trong cộng đồng, huy động nguồn lực phát triển cộng đồng, tham gia quản lý và thực hiện các dự án phát triển cộng đồng;
- Có kỹ năng vận động, tham gia xây dựng chính sách xã hội và các chính sách có liên quan;
- Có kỹ năng nghiên cứu, đánh giá chính sách và mô hình giúp đỡ;
- Có kỹ năng phân tích, đánh giá, áp dụng mô hình tiếp cận, phục vụ cho phát triển nghề nghiệp (giảng dạy, kiểm huấn).
- Có kỹ năng làm việc với một số nhóm đối tượng.

1.2.3. Thái độ

Người học có tinh thần trách nhiệm trong công việc; yêu nghề; có đạo đức nghề nghiệp; biết cách vận dụng phù hợp các quy điều đạo đức nghề công tác xã hội trong thực hiện vai trò và nhiệm vụ của mình.

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành công tác xã hội trình độ đại học có thể đảm nhận các vị trí sau:

- Là cán bộ, chuyên viên trong các cơ quan chuyên trách Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
- Là cán bộ, chuyên viên làm việc độc lập tại các cơ quan, ban ngành, đoàn thể.
- Là cán bộ hoạch định chính sách xã hội, chuyên viên, nghiên cứu viên trong các cơ quan của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Là nghiên cứu viên về Công tác xã hội trong các viện nghiên cứu, học viện, trung tâm...
- Là nhân viên xã hội, kiểm huấn viên trong các cơ sở cung cấp dịch vụ xã hội cho các đối tượng xã hội khác nhau thuộc các lĩnh vực: y tế, giáo dục, pháp luật, phúc lợi xã hội...
- Là nghiên cứu viên, chuyên viên, kiểm huấn viên... trong các tổ chức phi chính phủ trong nước và nước ngoài.

2. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp cao đẳng của các trường đã có báo cáo tự đánh giá và triển khai kiểm định chất lượng theo tiến độ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định;
 - Thí sinh có bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề của các trường đã có báo cáo tự đánh giá và triển khai kiểm định chất lượng theo tiến độ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định;
- (Có danh mục ngành, nghề đào tạo kèm theo tại Phụ lục 1).

3. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Theo Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định Đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học và Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp theo Quy chế đào tạo của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

Thí sinh tốt nghiệp cao đẳng chuyên nghiệp hoặc cao đẳng nghề ngành gần, phù hợp với ngành đăng ký dự thi phải bổ túc kiến thức hoặc chuyển đổi ngành để đạt yêu cầu chuyên môn dự thi.

(Có danh mục các môn học bổ sung kèm theo tại Phụ lục 2).

4. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo theo thiết kế: 52 tín chỉ (viết tắt là TC), chưa kể phần nội dung về Giáo dục thể chất (2TC) và Giáo dục Quốc phòng - an ninh (60 tiết).

4.1. Kiến thức giáo dục đại cương: 10 TC

STT	Mã Học phần	Tên học phần	Số TC
1	DHCT01	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lê nin	3
2	DHCT09	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
3	DHCT10	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	2
4	DHXXH06	Xã hội học	3
5	DHQG03	Giáo dục thể chất	2
6	DHQG04	Giáo dục Quốc phòng - an ninh	60 tiết

4.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 42 TC

4.2.1. Kiến thức cơ sở của ngành: 7 TC

STT	Mã Học phần	Tên học phần	Số TC
7	DHTL06	Hành vi con người và môi trường xã hội	2
8	DHCB17	An sinh xã hội và Chính sách xã hội 2	3
9	DHTL02	Tâm lý học phát triển	2

4.2.2. Kiến thức ngành: 23 TC

- Các môn bắt buộc: 17 TC

STT	Mã Học phần	Tên học phần	Số đvht
10	DHCB18	Công tác xã hội cá nhân và gia đình	2
11	DHCB19	Công tác xã hội nhóm	2
12	DHCB20	Phát triển cộng đồng	2
13	DHNC04	Phương pháp nghiên cứu công tác xã hội	3
14	DHCB21	Tham vấn chuyên sâu	3
15	DHCB22	Thực hành Công tác xã hội cá nhân và nhóm	3
16	DHCB23	Thực hành Phát triển cộng đồng	2

- Các môn tự chọn: 6 TC (chọn 3/10 môn)

STT	Mã Học phần	Tên học phần	Số TC
17	DHCI02	Công tác xã hội với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	2
18	DHCI03	Công tác xã hội với người cao tuổi	2
19	DHCI05	Công tác xã hội với người khuyết tật	2
20	DHCI10	Công tác xã hội với người nghiện ma túy	2
21	DHCI12	Công tác xã hội với bạo lực gia đình	2
22	DHCI07	Công tác xã hội với nạn nhân bị mua bán	2
23	DHCI09	Công tác xã hội với người hoạt động mại dâm	2
24	DHCI11	Công tác xã hội với người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS	2
25	DHCI13	Công tác xã hội trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần	2
26	DHCI14	Công tác xã hội trong trường học	2

4.2.3. Kiến thức bổ trợ: 4 TC

STT	Mã Học phần	Tên học phần	Số TC
27	DHGP02	Giới và Phát triển	2
28	DHPN02	Công tác phụ nữ 2	2

4.2.4. Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận: 8 TC

29	DHTT03	Thực tập tốt nghiệp	4
30	DHKL03	Khóa luận/thi tốt nghiệp	4

5. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Khi xây dựng nội dung môn học, cần chú trọng đến rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và khả năng tự học của sinh viên nhằm tăng cường ứng dụng nghề nghiệp.
- Khi lập kế hoạch đào tạo, cần cân đối giữa các khối kiến thức.

5.1. Về việc xây dựng nội dung chi tiết học phần

Các bộ môn xây dựng nội dung chi tiết môn học cần chú ý đến những kiến thức phục vụ trực tiếp và thiết thực cho việc đào tạo, cân đối giữa lý thuyết và thực hành.

5.2. Về phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy hướng vào việc tăng cường tính tự giác, chủ động, tích cực và sáng tạo. Cụ thể:

- Sử dụng các hình thức thảo luận nhóm, bài tập tình huống, thực hành sắm vai, phát vấn...
- Rèn luyện cho sinh viên phương pháp tự học, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày, kỹ năng hợp tác...

5.3. Về đánh giá kết quả học tập

Quy định cụ thể trong Quy chế đào tạo của Học viện Phụ nữ Việt Nam.



TS. Trần Quang Tiến